SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DINH DƯỠNG TIẾT CHẾ

Nguyễn Đỗ Huy[1]

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

"*Mục đích quan trọng của nghề dinh dưỡng tiết chế là góp phần vào việc cải thiện sức khỏe và điều trị bệnh bằng sử dụng thực phẩm và các chất dinh dưỡng một cách cách hợp lý và hiệu quả cho cộng đồng và cá nhân. Nghề dinh dưỡng tiết chế sử dụng các nguyên tắc và phương pháp khoa học trong nghiên cứu về dinh dưỡng và áp dụng các kết quả này trong cải thiện khẩu phần thực phẩm và hành vi ăn uống*". (Www.daa.asn.au).

Vai trò của nghề nghiệp "Dinh dưỡng tiết chế": Vai trò của các cán bộ Dinh dưỡng tiết chế là các chuyên gia trong thực phẩm và dinh dưỡng. Họ giúp mọi người hiểu mối liên hệ giữa thực phẩm và sức khỏe và giúp đảm bảo ATVSTP, lựa chọn thực phẩm và chế độ ăn uống thích hợp để đạt được hoặc duy trì sức khỏe cũng như ngăn ngừa và điều trị bệnh tật. Cán bộ Dinh dưỡng tiết chế đã hoàn thành trình độ tối thiểu bốn năm từ một đại học được công nhận về chương trình đào tạo bởi Bộ Giáo Dục đào tạo và Bộ Y tế.

Yêu cầu về nghề nghiệp "Dinh dưỡng tiết chế": Cán bộ Dinh dưỡng là người có: Kiến thức về khoa học thực phẩm và ATVSTP; Kiến thức về khoa học dinh dưỡng; Đánh giá được nhu cầu dinh dưỡng của người dân; Tư vấn về dinh dưỡng và chế độ ăn uống để đảm bảo sức khỏe chung cho mọi người hoặc cho nhu cầu đặc biệt như một số trường hợp cần chăm sóc dinh dưỡng đặc hiệu. Thực hiện và quản lý các dịch vụ và các chương trình dinh dưỡng; Khả năng truyền đạt và giảng dạy; Khả năng thực hiện nghiên cứu và xây dựng các hoạt động truyền thông dinh dưỡng, các chương trình dinh dưỡng và xây dựng chính sách dinh dưỡng.

Vị trí công tác của cán bộ Dinh dưỡng tiết chế: Các chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm, các bệnh viện trung ương, tỉnh huyện trong cả nước, Trường Đại học Y, các Vụ, Cục Bộ Y tế, các Viện nghiên cứu (Viện Dinh dưỡng quốc gia), Sở y tế; Trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, huyện; Trung tâm phòng chống HIV/AIDS; Trung tâm truyền thông - Giáo dục sức khoẻ; Chi cục Dân số - KHHGĐ, và cơ sở y tế khác có liên quan đến dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm; Các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực Y tế công cộng, Y học dự phòng; Các cơ sở chế biến thực phẩm và dinh dưỡng; Các công ty du lịch và dịch vụ ăn uống.

Do vậy, cán bộ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về dinh dưỡng tiết chế cần được Nhà nước công nhận là một nghề trong danh mục nghề nghiệp để có vị trí xứng đáng trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và cơ sở có liên quan tới an toan vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng. Dinh dưỡng cần trở thành một nghề được xã hội thừa nhận và được cấp chứng chỉ hành nghề như các ngành y học sức khỏe khác (với một hệ thống đào tạo và phát triển nghề nghiệp từ đại học tới thạc sỹ, tiến sỹ và chuyên ngành sâu trong lĩnh

[1]PGS.TS.Viện Dinh dưỡng Quốc gia

Ngày gửi bài: 15/4/2019
Ngày phản biện đánh giá: 20/4/2019
Ngày đăng bài: 3/5/2019

vực thực hành dinh dưỡng tiết chế và dinh dưỡng điều trị).

II. HỆ THỐNG CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DINH DƯỠNG TIẾT CHẾ Ở CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

2.1. Giấy phép và quy định chuyên nghiệp của chuyên gia dinh dưỡng của Mỹ

Cấp phép chuyên nghiệp về hành nghề dinh dưỡng để bảo vệ người tiêu dùng. Những nỗ lực bảo vệ người tiêu dùng của Mỹ đảm bảo rằng người tiêu dùng có thể xác định và tiếp cận các chuyên gia có trình độ, những người thể hiện kiến thức, kỹ năng và năng lực cần thiết để cung cấp liệu pháp dinh dưỡng an toàn và đạo đức. Khi công chúng ngày càng hiểu được tầm quan trọng của dinh dưỡng tốt, nhu cầu có một mạng lưới chuyên gia dinh dưỡng tiết chế được công nhận (được cấp phép) ngày càng cao và cấp thiết.

Luật cấp phép chuyên nghiệp của Hoa Kỳ giúp người tiêu dùng xác định ai là người hành nghề đủ điều kiện để cung cấp một bộ dịch vụ cụ thể, được gọi là phạm vi hành nghề chuyên nghiệp. Một số cá nhân không đủ điều kiện để được cấp phép vì họ thiếu đào tạo, kinh nghiệm và kiểm tra được công nhận khách quan thể hiện năng lực của họ để cung cấp dịch vụ trong phạm vi hành nghề nghề nghiệp được quy định. Cấp phép hành nghề cho dinh dưỡng tiết chế có nghĩa là bảo vệ người tiêu dùng chống lại những lời khuyên hoặc can thiệp dinh dưỡng không an toàn hoặc không chính xác (có thể dẫn đến kết quả sức khỏe kém hoặc thậm chí nguy hiểm) và tránh việc sử dụng các sản phẩm hoặc dịch vụ dinh dưỡng đắt tiền, không cần thiết.

Ngoài việc giúp công chúng xác định và tiếp cận các chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đủ điều kiện, giấy phép thường cung cấp cho các công ty bảo hiểm y tế và chính phủ tiểu bang và liên bang những đảm bảo rằng các chuyên gia dinh dưỡng tiết chế này đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn để được bồi hoàn và chi trả cho việc cung cấp dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng.

Hỗ trợ cấp phép chuyên nghiệp cho các chuyên gia dinh dưỡng tiết chế và các chuyên gia dinh dưỡng đủ điều kiện để bảo vệ công chúng bằng cách thực thi các tiêu chuẩn khách quan trong giáo dục, kinh nghiệm làm việc và đạt kết quả trong các kỳ thi. Những tiêu chuẩn này đảm bảo khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc phức tạp, như liệu pháp dinh dưỡng y khoa. Các yêu cầu để trở thành một chuyên gia dinh dưỡng được cấp phép ở hầu hết các tiểu bang thường tương tự như các yêu cầu để trở thành một chuyên gia dinh dưỡng được đăng ký.

Các tiểu bang cũng cấp phép cho các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe như bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ và chuyên gia dinh dưỡng để đảm bảo rằng các cá nhân cung cấp dịch vụ y tế và cá nhân đã đáp ứng các yêu cầu giáo dục, kinh nghiệm và kiểm tra khách quan cao.

Hệ thống cấp chứng chỉ hành nghề dinh dưỡng tiết chế

- *Giấy phép:* Cơ quan nhà nước (Ủy ban đăng ký chuyên ngành dinh dưỡng tiết chế) cấp giấy phép cho các cá nhân đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể để thực hành một nghề nghiệp cụ thể. Các đạo luật cấp phép cho chế độ dinh dưỡng luôn bao gồm một điều khoản bảo vệ quyền sở hữu, được thiết kế để ngăn chặn những người không có giấy phép tự đưa mình ra công chúng như là một chuyên gia dinh dưỡng hoặc sử dụng các chức danh khác không theo quy định. Hầu hết các bang

cho phép thực hành chế độ dinh dưỡng cũng bao gồm một điều khoản loại trừ thực hành, giới hạn khả năng của các cá nhân không có giấy phép để cung cấp dịch vụ trong phạm vi thực hành được xác định cho nghề nghiệp được quy định.

- *Chứng nhận nhà nước*: Ủy ban đăng ký chuyên ngành dinh dưỡng tiết chế xác nhận rằng các cá nhân có thông tin xác định đủ điều kiện để thực hành một nghề cụ thể và cũng đảm bảo rằng các cá nhân được chứng nhận đó được tổ chức theo các tiêu chuẩn thực hành được thiết lập. Các đạo luật chứng nhận bao gồm các điều khoản bảo vệ quyền sở hữu, nhưng các điều khoản độc quyền không chính thức - có nghĩa là mặc dù chỉ những cá nhân được các bang chứng nhận mới có thể tự coi mình là chuyên gia dinh dưỡng hoặc sử dụng các chức danh khác theo quy định, các cá nhân không chắc chắn vẫn có thể hành nghề.

- *Bảo vệ quyền sở hữu*: Cũng như chứng nhận, hình thức bảo vệ tối thiểu này cho phép mọi người thực hành nghề nghiệp, nhưng chỉ những cá nhân có trình độ hoặc chứng chỉ cụ thể (như chứng chỉ nghề của các chuyên gia dinh dưỡng tiết chế) mới có thể tự mình làm chuyên gia dinh dưỡng hoặc sử dụng các chức danh khác như quy định trong quy chế bảo vệ danh hiệu.

Trình tự cấp chứng chỉ hành nghề dinh dưỡng tiết chế

Trình độ trước khi nộp đơn: Nếu đăng ký chứng chỉ hành nghề chuyên gia dinh dưỡng cho *Ủy ban đăng ký chuyên ngành dinh dưỡng tiết chế* (CDR) cấp, thì đối tượng phải đáp ứng các yêu cầu về đào tạo, kinh nghiệm và kiểm tra cần thiết để xin giấy phép hành nghề dinh dưỡng của các tiểu bang. Bằng chứng khác về trình độ chuyên môn: Những người xin giấy phép chuyên gia dinh dưỡng có thể thiết lập chứng chỉ giáo dục của họ bằng cách có bằng cử nhân (hoặc cao hơn) với một khóa học sâu về dinh dưỡng, thực phẩm và dinh dưỡng, chế độ ăn uống giáo dục dinh dưỡng hoặc quản lý hệ thống thực phẩm.

Yêu cầu kinh nghiệm: Ứng viên phải hoàn thành chương trình trải nghiệm chuyên môn đã được phê duyệt trước hoặc thực tập về thực hành chế độ dinh dưỡng không dưới 900 giờ dưới sự giám sát của chuyên gia dinh dưỡng được cấp phép hoặc chuyên gia dinh dưỡng đã đăng ký. Để hiển thị bằng chứng hoàn thành chương trình trải nghiệm chuyên môn hoặc thực tập có sẵn, ứng viên phải nộp cùng với các tài liệu hành chính khác. Chương trình thực hành chuyên nghiệp được lên quy định và lập kế hoạch trước. Một chương trình thực hành chuyên môn được lên kế hoạch trước phải được *Ủy ban đăng ký chuyên ngành dinh dưỡng* tiết chế phê duyệt hoặc công nhận.

Chương trình thực tập phải là một chương trình đại học phối hợp về dinh dưỡng, hoặc một chương trình thực hành chuyên nghiệp về chế độ dinh dưỡng được *Ủy ban đăng ký chuyên ngành dinh dưỡng tiết chế* phê duyệt hoặc công nhận.

Yêu cầu thi: Ứng viên phải vượt qua hai kỳ thi trước khi xin giấy phép hành nghề của tiểu bang. Bài kiểm tra chuyên gia dinh dưỡng được cấp phép do Ủy ban đăng ký chuyên ngành dinh dưỡng tiết chế

Thời gian có hiệu lực: (Thời hạn của giấy phép - Hết hạn - Gia hạn): Tùy thuộc chính sách của từng tiểu bang, ví dụ:

Bang U tah: Mỗi giấy phép được cấp theo chu kỳ gia hạn hai năm được thiết lập theo luật. Thời gian gia hạn có thể được kéo dài hoặc rút ngắn tối đa một năm để duy trì các chu kỳ gia hạn đã thiết lập hoặc thay đổi chu kỳ gia hạn đã thiết lập. Mỗi giấy phép sẽ tự động hết hạn vào ngày hết hạn được hiển thị trên giấy phép trừ khi được người được cấp

phép gia hạn theo mục trên.

Bang Minnesota: Theo quy định của Bang Minnesota, chứng chỉ được cấp 1 lần nhưng có chu kỳ 3,5 năm để theo học các khóa giáo dục thường xuyên và số tín chỉ đào tạo liên tục tùy thuộc vào độ dài của thời gian được cấp (thời gian cấp chứng chỉ càng lâu, số tín chỉ phải học càng nhiều), như các trường hợp cụ thể dưới đây:

Số thứ tự chứng chỉ	Số tín chỉ đào tạo liên tục cần phải thực hiện
1001 - 3627	45 tín chỉ
3628 - 3792	30 tín chỉ
3793 - 3923	15 tín chỉ

Các đối tượng đã được cấp chứng nhận hành nghề phải trình báo số tín chỉ bắt buộc nếu trên trước thời gian 3,5 năm theo quy định của Bang và việc ra hạn giấy phép bắt đầu sau đó một tháng (ví dụ ngày cần trình báo số tín chỉ đào tạo liên tục và hiệu lực của giấy phép là ngày 31/12/2018 và ngày cuối cùng đòi hỏi phải tái cấp chứng chỉ hành nghề cũng vào ngày 30 tháng 11/2018).

2.2. Giấy phép và quy định của chuyên gia dinh dưỡng tiết chế của Nhật Bản

Hai loại chứng chỉ hành nghề với hai mức độ chuyên môn tại Nhật Bản

- Chứng nhận hành nghề là "*Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký*" (RD) do *Bộ Phúc lợi và Lao động cấp*. Công việc được thực hiện là giáo dục dinh dưỡng cần thiết để điều trị y tế cho người bệnh, giáo dục dinh dưỡng cần thiết để duy trì và tăng cường sức khỏe, đòi hỏi kiến thức chuyên môn và kỹ thuật cao theo điều kiện thể chất và dinh dưỡng của đối tượng, quản lý dịch vụ thực phẩm, quản lý dịch vụ thực phẩm , bao gồm các mối quan tâm đặc biệt theo các điều kiện vật chất, dinh dưỡng và sử dụng tại các cơ sở mục tiêu để đảm bảo cung cấp bữa ăn liên tục cho nhiều người và giáo dục cần thiết để cải thiện dinh dưỡng tại các cơ sở này.

- *Chứng nhận hành nghề là "Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế " là một chuyên gia dinh dưỡng có giấy phép được cấp bởi thống đốc của một tỉnh*. Công việc được thực hiện là giáo dục dinh dưỡng như một chuyên gia dinh dưỡng.

Các yêu cầu để được cấp giấy phép như một Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế hoặc Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký

Tốt nghiệp đại học/cao đẳng dinh dưỡng: Để trở thành Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế và/hoặc Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký, ứng viên phải đăng ký vào trường đại học, cao đẳng hoặc trường dạy nghề cung cấp khóa đào tạo Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế/Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế. Ứng viên phải hoàn thành khóa học chuyên ngành để tốt nghiệp. Các cơ sở giáo dục này được gọi là cơ sở đào tạo Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế/Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký. Có 143 cơ sở đào tạo chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký và 137 cơ sở đào tạo chuyên gia dinh dưỡng tiết chế tại Nhật Bản. (Báo cáo của Hiệp hội cơ sở đào tạo chuyên gia dinh dưỡng năm 2015).

Tham gia kỳ thi do Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi hoặc do chính quyền tỉnh tổ chức

- Ứng viên phải vượt qua kỳ thi quốc gia để trở thành một "Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký" (RD), nhưng

ứng viên có thể đạt được danh hiệu của một "*Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký*" (RD) bằng cách tốt nghiệp từ một cơ sở đào tạo "*Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký*" (RD). Để trở thành một "*Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký*" (RD) yêu cầu ứng viện phải tốt nghiệp từ một cơ sở đào tạo chuyên gia dinh dưỡng, cũng như vượt qua kỳ thi quốc gia cho một chuyên gia dinh dưỡng đã đăng ký và có được giấy chứng nhận do Bộ trưởng *Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi* cấp.

- Ứng viên muốn trở thành một "*Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế* " chỉ đòi hỏi phải tốt nghiệp từ một cơ sở đào tạo chuyên gia dinh dưỡng và có được chứng chỉ do cấp tỉnh cấp.

- Một chuyên gia dinh dưỡng có thể trở thành một "*Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký*" (RD) phải chứng minh được kinh nghiệm làm việc của họ trong lĩnh vực này, ngoài ra phải vượt qua kỳ thi quốc gia cho một "*Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký*" (RD). Kinh nghiệm làm việc yêu cầu khác với thời gian nghiên cứu trong một cơ sở đào tạo "*Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký*" (RD).

Thời gian có hiệu lực: 2 năm và có xác nhận đào tạo liên tục.

Tổ chức thi: Hội dinh dưỡng tiết chế Nhật Bản (JDA) phối hợp với Bộ Y tế và phúc lợi thiết kế các nội dung và ngân hàng câu hỏi thi.

Quy tắc đạo đức cho "Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế " và "Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký" (RD). Quy tắc đạo đức này đáp ứng nhu cầu tự nguyện và sức khỏe của mọi người dân, đồng thời điều chỉnh vai trò và nỗ lực của chuyên gia dinh dưỡng và chuyên gia dinh dưỡng đã đăng ký, Hiệp hội dinh dưỡng tiết chế (JDA) đã thiết lập một hướng dẫn để cung cấp cho các chuyên gia dinh dưỡng có ý thức về: nhiệm vụ, trách nhiệm và kỹ năng chuyên nghiệp.

- *Nhiệm vụ*: Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế và chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký cần nhận thức được phẩm giá và trách nhiệm của nghề nghiệp trong các lĩnh vực y tế, phúc lợi và giáo dục. Họ nên cống hiến để cải thiện sức khỏe cộng đồng thông qua hướng dẫn dinh dưỡng dựa trên bằng chứng khoa học và công nghệ tiên tiến.

- *Trách nhiệm*: Chuyên gia dinh dưỡng tiết chế và chuyên gia dinh dưỡng tiết chế đã đăng ký phải đối xử với mọi người một cách tôn trọng và cân nhắc, hiểu được quyền con người và tính cách của họ. Họ nên nỗ lực để có được sự tin tưởng bằng cách giải thích thích hợp về hướng dẫn dinh dưỡng của họ. Họ nên tôn trọng và hợp tác với các đồng nghiệp và những người liên quan và đáp ứng nhu cầu của tất cả các công dân.

- *Kỹ năng chuyên nghiệp*: Giấy phép được tổ chức bởi chuyên gia dinh dưỡng tiết chế và chuyên gia dinh dưỡng tiết chế cho phép họ thực hành hướng dẫn dinh dưỡng. Họ nên nỗ lực tuân thủ các quy tắc pháp lý và tạo ra trật tự. Họ nên luôn luôn duy trì kỷ luật tự giác và nỗ lực để duy trì tính chuyên nghiệp. Ngoài ra, họ nên tích cực nghiên cứu để duy trì và nâng cao trình độ kiến thức và công nghệ

.

III. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DINH DƯƠNG TIẾT CHẾ Ở VIỆT NAM

Ở nước ta những năm gần đây tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em đã được cải thiện. Nhưng đồng hành với sự phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng có xu hướng gia tăng như béo phì, tim mạch, đái tháo đường, tăng huyết áp

trong đó vai trò của chế độ ăn đã được chứng minh là có đóng góp quan trọng.

An toàn vệ sinh thực phẩm đang là một vấn đề bức xúc hiện nay: Các sản phẩm từ khâu sản xuất đến chế biến có thể là nguồn gây bệnh và thói quen vệ sinh tốt chưa trở thành thực hành có lợi cho sức khoẻ. Các vụ ngộ độc thức ăn ở nhiều địa phương còn xảy ra. Công tác giám sát, kiểm nghiệm VSATTP còn rất yếu. Tình hình đó cũng có một nguyên nhân là mạng lưới dinh dưỡng và VSATTP rất mỏng và chưa đáp ứng được yêu cầu.

Suy dinh dưỡng là tình trạng phổ biến của bệnh nhân trong các bệnh viện: Trong những năm 90, do chuyển sang nền kinh tế thị trường, các khoa dinh dưỡng trong bệnh viện hầu hết bị giải thể, thay thế vào đó là các dịch vụ ăn uống thông thường. Hậu quả là bữa ăn của người bệnh không những không đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm mà còn không đảm bảo chế độ ăn theo bệnh lý, ảnh hưởng không tốt tới hiệu quả điều trị. Theo Viện Dinh dưỡng Quốc gia, khoảng 50% bệnh nhân đã có biểu hiện suy dinh dưỡng ngay khi nhập viện nhưng chỉ 12,5% bệnh nhân được phát hiện có suy dinh dưỡng.

Thiếu nguồn nhân lực được đào tạo ở trình độ đại học về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm: Những năm qua, Bộ Y tế đã có nhiều cố gắng trong việc đào tạo cán bộ dinh dưỡng. Tuy nhiên, số cán bộ dinh dưỡng hiện nay chủ yếu được đào tạo thông qua các lớp tập huấn ngắn hạn hoặc được đào tạo ở trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ về dinh dưỡng cộng đồng. Hầu hết các bác sĩ dinh dưỡng đào tạo từ hơn 20 năm trước hiện không còn công tác tại các Khoa dinh dưỡng các bệnh viện. Trong khi đó, do yêu cầu phát triển và nhiệm vụ công tác dinh dưỡng cộng đồng, vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng tại các cơ sở y tế và bệnh viện đang đặt ra cấp thiết, cần có cán bộ chuyên môn dinh dưỡng tiết chế trình độ đại học để làm công việc này. Theo kết quả điều tra xác định nhu cầu đào tạo kỹ thuật viên dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2005 của Bộ Y tế cho thấy: nhân lực của trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và huyện chưa đáp ứng được yêu cầu công tác dinh dưỡng và VSATTP tại cộng đồng. Chỉ có 1/3 Trung tâm y tế dự phòng tỉnh có khoa dinh dưỡng và hầu như không có khoa dinh dưỡng ở trung tâm y tế huyện. Gần 1/3 trung tâm y tế dự phòng tỉnh không có khoa VSATTP. Gần 3/5 khoa dinh dưỡng và gần 1/4 khoa VSATTP tại các trung tâm y tế tỉnh thiếu cán bộ có trình độ trung cấp trở lên. Tỷ lệ cán bộ được đào tạo dinh dưỡng làm đúng chuyên ngành còn thấp, không có cán bộ trình độ đại học. Tỷ lệ được đào tạo về dinh dưỡng và VSATTP tương đối cao những chủ yếu đào tạo trong thời gian ngắn và không chính quy. Khoa dinh dưỡng tại bệnh viện chưa đáp ứng được yêu cầu công tác dinh dưỡng tiết chế cho người bệnh: Gần 1/2 số bệnh viện tuyến tỉnh không có khoa dinh dưỡng. Hơn 3/5 khoa dinh dưỡng không có cán bộ trình độ đại học. Hơn 1/4 khoa dinh dưỡng không có cán bộ trung cấp. Số nhân lực của khoa dinh dưỡng là 6 đến 10 người nhưng số cán bộ có trình độ đại học chỉ chiếm dưới 48%. Tỷ lệ cán bộ không được đào tạo về chuyên ngành chiếm tới 74,5%, trong số 25,5% cán bộ được đào tạo thì 100% theo hình thức bổ túc ngắn hạn không chính quy.

Nhu cầu rất lớn của ngành y tế, của các bệnh viện về đào tạo cán bộ đại học về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm: Theo kết quả điều tra xác định nhu cầu đào tạo kỹ thuật viên dinh dưỡng &

tiết chế năm 2005 của Bộ Y tế cho thấy có hơn 91% cán bộ lãnh đạo sở Y tế, giám đốc bệnh viện trung ương và bệnh viện tỉnh đều có nhu cầu đào tạo về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm và lựa chọn hình thức đạo tạo cử nhân tập trung chiếm tới 63,2%. Với cương vị lãnh đạo, 100% các giám đốc bệnh viện có nhu cầu cử cán bộ đi đào tạo trình độ đại học về dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Dinh dưỡng là một nghề không thể thiếu ở các nước phát triển cũng như các nước trong khu vực Đông Nam Á: Cán bộ dinh dưỡng là một nghề chăm sóc sức khỏe bằng điều chỉnh thích hợp dinh dưỡng và khẩu phần ăn uống giúp cải thiện sức khỏe. Nhiệm vụ chính là giám sát dịch vụ ăn uống, xây dựng thực đơn, xây dựng và tiến hành các can thiệp dinh dưỡng điều trị, giáo dục cá thể và cộng đồng về thói quen dinh dưỡng tốt. Nhu cầu cán bộ dinh dưỡng tăng lên hàng năm do nhận thức về vai trò dinh dưỡng trong phòng và điều trị các bệnh mãn tính và tăng tỷ lệ người già của các nước trên thế giới. Điều tra của Hiệp hội dinh dưỡng quốc tế năm 2008 ở 37 nước phát triển và đang phát triển cho thấy nghề dinh dưỡng có ở 71% số nước. Số cán bộ dinh dưỡng/100.000 dân của Malaysia là 2, của Anh, Pháp và Đài loan là từ 6-10, của Úc, Mỹ và Hà Lan là 16-20, của Nhật bản là 25. Tổng số 23/37 nước xác định trình độ cử nhân là mức tối thiểu cho cán bộ dinh dưỡng.

Hiện nay Việt Nam có môi trường, điều kiện thuận lợi để xây dựng hệ thống cấp chứng chỉ hành nghề dinh dưỡng

Số lượng dân số cần dịch vụ dinh dưỡng tiết chế ngày càng tăng

Hiện nay dân số nước ta gần 87 triệu người, sẽ đạt tới mức 100 triệu người trong vòng 10 năm tới, giai đoạn dân số vàng sẽ dần dần thay thế bằng giai đoạn dân số già, sự chăm sóc dinh dưỡng cộng đồng và bệnh viện, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho toàn dân, tăng cường chăm sóc dinh dưỡng nhằm phòng chống các bệnh mạn tính là những đòi hỏi cấp thiết. Để đạt được mức như Đài loan và Úc (tỷ lệ 6-10 cán bộ dinh dưỡng/100.000 dân) thì số lượng cán bộ dinh dưỡng ở Việt Nam cần được đào tạo lên tới 8.000 người. Để đào tạo được 8.000 cán bộ này với sự tham gia của 8 trường đại học y trong cả nước với số lượng 80 sinh viên/năm thì chúng ta cần tới 10 năm.

Do sự phát triển của kinh tế xã hội cũng như dịch vụ, dinh dưỡng ngày càng được xã hội quan tâm. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dinh dưỡng của mỗi cá thể, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc y tế, đặc biệt là các bệnh viện ngày càng cao.

Các cơ sở pháp lý đầy đủ để cần có để cấp chứng chỉ hành nghề dinh dưỡng tiết chế:

- *Thông tư Số 08 /2011/TT-BYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 về Hướng dẫn về công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện* có những nội dung rất cụ thể và đầy đủ trong đó đề cập tới các nội dung về chuyên môn: Khám, tư vấn về dinh dưỡng cho người bệnh ngoại trú; Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người bệnh nội trú trong quá trình điều trị; Điều trị bằng chế độ ăn bệnh lý cho người bệnh nội trú; Tổ chức phục vụ dinh dưỡng, tiết chế; Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong bệnh viện; Giáo dục truyền thông về dinh dưỡng, tiết chế.

- *Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh*

nghề nghiệp dinh dưỡng, trong đó phân hạng chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng. Trước năm 2015, Dinh dưỡng chưa được quy định là một nghề nghiệp được công nhận ở nước ta. Những cán bộ làm công tác dinh dưỡng đều là các bác sỹ hoặc các ngành có liên quan gần như y tế công cộng sau khi được tham gia các khóa ngắn hạn về dinh dưỡng. Từ năm 2015, nhận thức được vai trò và sự cần thiết của nghề Dinh dưỡng, Chính phủ đã phê chuẩn và xác định Dinh dưỡng là một nghề nghiệp trong hệ thống nghề nghiệp quốc gia theo Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng, trong đó phân hạng chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng thành ba hạng là: Dinh dưỡng hạng II (tương đương trình độ thạc sỹ, tiến sỹ); Dinh dưỡng hạng III (tương đương trình độ cử nhân đại học) và Dinh dưỡng hạng IV (tương đương trình độ cử nhân cao đẳng). Trong đó có những quy định cụ thể về nhiệm vụ cho từng hạng dinh dưỡng như:

• *Dinh dưỡng hạng II*: Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, quy trình, phác đồ, kiểm tra, giám sát, truyền thông, giáo dục, tư vấn và công tác chỉ đạo tuyến về dinh dưỡng tiết chế, an toàn thực phẩm tại bệnh viện và cộng đồng. Cán bộ dinh dưỡng hạng II phải tốt nghiệp chuyên khoa cấp 1 hoặc thạc sĩ trở lên chuyên ngành dinh dưỡng và phải có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng II.

• *Dinh dưỡng hạng III*: tổ chức thực hiện các quy định, quy trình, phác đồ, kiểm tra, giám sát, truyền thông, giáo dục, tư vấn và công tác chỉ đạo tuyến về dinh dưỡng tiết chế, an toàn thực phẩm tại bệnh viện và cộng đồng. Cán bộ dinh dưỡng hạng III phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành dinh dưỡng trở lên.

• *Dinh dưỡng hạng IV*: thực hiện các quy định, quy trình, phác đồ, kiểm tra, giám sát, truyền thông, giáo dục, tư vấn và tham gia công tác chỉ đạo tuyến về dinh dưỡng tiết chế, an toàn thực phẩm tại bệnh viện và cộng đồng. Cán bộ dinh dưỡng hạng IV phải tốt nghiệp cao đẳng dinh dưỡng.

Mô tả công việc cụ thể của nghề Dinh dưỡng tiết chế

- Áp dụng được những nguyên tắc và khái niệm lý thuyết của khoa học dinh dưỡng và thực phẩm vào xây dựng kế hoạch quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, can thiệp dinh dưỡng, chế độ ăn điều trị, điều chỉnh khẩu phần thích hợp cho các đối tượng cá nhân và cộng đồng.

- Phối hợp được những khái niệm lý thuyết về các khoa học sinh học, bệnh học, lâm sàng, kinh tế xã hội vào ứng dụng quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, cải thiện điều trị dinh dưỡng, thói quen dinh dưỡng và dịch vụ chế biến thực phẩm.

- Khả năng thuyết phục, khuyến khích các cá nhân lựa chọn thực phẩm an toàn, thích hợp cho sức khỏe.

- Có khả năng cung cấp các kiến thức, thông tin và thực hành dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm; Khả năng đánh giá, tư vấn và khuyến khích lựa chọn thực phẩm thích hợp và an toàn; Khả năng thực hiện giáo dục truyền thông và tư vấn dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm cho cá nhân và cộng đồng. Có khả năng theo dõi và đánh giá được hiệu quả của các can thiệp dinh dưỡng và thực phẩm.

- Áp dụng được những hiểu biết, kinh nghiệm về dinh dưỡng và thực phẩm để đánh giá các thông tin định lượng và định tính đã thu thập để xác định nhu cầu điều chỉnh chế độ ăn, nhu cầu tư vấn của đối tượng hoặc cộng đồng.

- Có khả năng phản hồi rút kinh nghiệm trong những hoạt động dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Khả năng áp dụng những kết quả của các nghiên cứu liên quan tới theo dõi, đánh giá cho thực tế hoạt động dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Nhận thức được giới hạn, phạm vi của mỗi hoạt động, nhiệm vụ trong toàn bộ công việc can thiệp dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Khả năng tương trợ, khuyến khích đồng nghiệp trong chuyên môn. Ý thức và khả năng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nghề nghiệp với đồng nghiệp. Duy trì mối quan hệ tốt đối với các đối tác bên trong và ngoài cơ quan.

- Khả năng tự phê bình và cam kết ứng dụng các kiến thức học được và các thành tựu về dinh dưỡng và thực phẩm trong công việc, nghề nghiệp. Nhận biết được những hạn chế về hiểu biết, kiến thức và kinh nghiệm nghề nghiệp để phấn đấu không ngừng hoàn thiện bản thân, nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn và hướng dẫn chế độ ăn đảm bảo dinh dưỡng và an toàn cho các đối tượng/khách hàng.

- Khả năng kiểm soát thay đổi, bất ổn và áp lực để thực hiện tốt công việc được giao. Tự tin trong hoạt động cung cấp dịch vụ dinh dưỡng và thực phẩm. Khả năng làm việc theo nhóm và phát huy vai trò tiên phong, chủ động trong công việc.

- Khả năng quản lý thời gian, nguồn lực để thực hiện tốt công việc và thời hạn thực hiện công việc.

- Có khả năng làm việc với các đối tác, thể hiện khả năng giao tiếp, đàm phán, khả năng hoà giải. Có khả năng, tác phong ghi chép chính xác mọi thông tin trong dinh dưỡng.

- Có khả năng khai thác, thu thập thông tin của đối tượng hoặc cộng đồng về tình trạng sức khỏe, tiền sử dinh dưỡng và thực phẩm, chỉ số nhân trắc và hóa sinh dinh dưỡng, tình trạng kinh tế xã hội, văn hoá, thói quen ăn uống, khẩu phần ăn, chẩn đoán dinh dưỡng.

- Có khả năng sử dụng, đánh giá các thông tin để xây dựng kế hoạch can thiệp và điều trị thích hợp và có hiệu quả về dinh dưỡng và thực phẩm.

- Có khả năng tác động tới thái độ, hành vi của đối tượng hoặc cộng đồng để nâng cao hiệu quả can thiệp và điều trị dinh dưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Thông tư Số 08 /2011/TT-BYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 về Hướng dẫn về công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện.
2. Bộ Y tế - Bộ Nội vụ. Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng, trong đó phân hạng chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng.
3. Guide to the APD program, continuing Professional Development and Mentoring. Dietitians Association of Australia, December, 2016.
4. Constitution of the Dietitians Association of Australia, May, 2016.
5. Guide to the APD program, continuing Professional Development and Mentoring. Dietitians Association of Australia, December, 2017.
6. Manual for accreditation of dietetic education programs, Dietitians Association of Australia, December, 2010.
7. National Competency Standards for Entry Level Dietitians in Australia, Dietitians Association of Australia, 2017.
8. American Dietetic Association: Standards of Practice and Standards of Professional Performance for Registered Dietitians (Competent, Proficient, and Expert) in Integrative and Functional Medicine. Journal of the AMERICAN DIETETIC ASSOCIATION, 2017.